

Bản án số: 424/2024/HC-PT

Ngày 21/11/2024

*V/v: “ Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính về chế
độ ưu đãi người có công với cách
mạng và thân nhân ”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Thái**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**

Ông **Phạm Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 264/2024/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2024/HC-ST ngày 26 - 3 - 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2093/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông **Cao Xuân N**, sinh năm 1981; địa chỉ: **Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q.

Địa chỉ: **số F H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Anh T** – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Q. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Q: Ông **Trần Văn C** - Chức vụ: Phó Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q**. Có mặt.

2. Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q**.

Địa chỉ: **số A N, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Trần Văn C** - Chức vụ: Phó Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q**. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Đào Thị H**, sinh năm 1940; địa chỉ: **Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Cao Xuân N**, sinh năm 1981; địa chỉ: **Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, phiên đối thoại và tại phiên toà, người khởi kiện ông Cao Xuân N trình bày:

Bố mẹ ruột của ông **Cao Xuân N** là ông **Cao Xuân L** và bà **Đào Thị H** là người tham gia cách mạng hoạt động trong vùng bị địch sử dụng chất độc hóa học trong chiến tranh Việt Nam, vì vậy khi sinh ông ra thì ông bị dị tật (teo hai cơ chân) do nhiễm chất độc hoá học của Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam. Năm 2001, ông làm hồ sơ đề nghị được hưởng chế độ ưu đãi của nhà nước đối với con đẻ của người tham gia cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học do **M** sử dụng trong chiến tranh Việt Nam. Ngày 31/10/2002, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 4795/QĐ-UB về việc trợ cấp hàng tháng đối với ông.

Ngày 26/10/2021, Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** ban hành Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với ông. Lý do được nêu trong quyết định là: “Ông **Cao Xuân N** hiện đang là công chức **xã C, huyện N** (được tuyển dụng và bổ nhiệm theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của **UBND huyện N**), ông **Cao Xuân N** còn khả năng lao động, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ công chức. Do đó, ông **Cao Xuân N** hưởng chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là không đúng quy định”. Đồng thời: “Thu hồi số tiền trợ cấp đã hưởng từ tháng 02/2021 đến hết tháng 9/2021 là: 974.000 đồng/ tháng x 8 tháng = 7.792.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng). Số tiền trợ cấp hàng tháng đối với ông **Cao Xuân N** kể từ tháng 10/2021 đã được **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N** tạm ngưng trong quá trình kiểm tra, rà soát hồ sơ của ông **Cao Xuân N**”.

Ông không thống nhất đối với quyết định nêu trên nên đã khiếu nại đến Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** thì ngày 26/12/2022, Giám đốc **Sở LĐTBXH tỉnh Q** ban hành Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH giải quyết khiếu nại lần đầu, nội dung là không công nhận khiếu nại của ông và khẳng định Quyết định số 5100/QĐ- LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là đúng quy định.

Không thống nhất với Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2022 của Giám đốc [Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q](#) về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, nên ông tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Nam. Ngày 14/3/2023, Chủ tịch [UBND tỉnh Q](#) ban hành Quyết định số 506/QĐ- UBND về giải quyết khiếu nại lần hai. Kết quả: tại Điều 1 của Quyết định này khẳng định: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông [Cao Xuân N](#) đối với Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 của [Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q](#). Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Giám đốc [Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q](#) tại Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2022 là đúng quy định pháp luật.

Ông cho rằng các Quyết định nêu trên của Giám đốc [Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q](#) và Chủ tịch [UBND tỉnh Q](#) là không đúng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Bởi vì lý do mà [Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q](#) đưa ra để đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với ông là ông đã được tuyển dụng và bổ nhiệm làm công chức nhà nước là không đúng quy định pháp luật.

Thứ nhất: Cơ sở pháp lý của việc hưởng chế độ chất độc hóa học đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là các văn bản pháp luật sau:

- + Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg ngày 23/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hoá học do [M](#) sử dụng trong chiến tranh Việt Nam;

- + Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học do [M](#) sử dụng trong chiến tranh Việt Nam;

- + Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005;

- + Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- + Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- + Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Thứ hai: Thực tế của việc áp dụng pháp luật

- + Đối với Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Giám đốc [Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q](#) về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Các căn cứ được nêu tại Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 là Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và Kết luận số 343/KL-TTr ngày 23/7/2018 của Thanh tra [Bộ L1](#), thì ông không thuộc vào một trong các trường hợp quy định tại các Điều 66, 67 Chương V về xử lý vi phạm của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013.

Kết luận số 343/KL-TTr ngày 23/7/2018 của Thanh tra **Bộ L1** không phải là văn bản quy phạm pháp luật để áp dụng cho trường hợp của ông.

+ Đối với Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2022 của Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch **UBND tỉnh Q** về giải quyết khiếu nại lần hai đều áp dụng khoản 2 Điều 1 Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học do **M** sử dụng trong chiến tranh Việt Nam là trái quy định của pháp luật. Bởi lẽ, Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ đã hết hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức và bố trí công tác tại **UBND xã C** theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 05/2/2021 của **UBND huyện N** về việc tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức và bố trí công tác tại **UBND xã C** được xác định là trái quy định của pháp luật thì phải áp dụng các Điều 66, 67 quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; các Điều 43, 44, 45 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2005, Do đó, ông **Cao Xuân N** khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Huỷ Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- Huỷ Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2022 của Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** về việc giải quyết khiếu nại của ông **Cao Xuân N** (lần đầu);

- Huỷ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh Q** về giải quyết khiếu nại của ông **Cao Xuân N** (lần hai).

Tại Văn bản số 2887/LĐTBXH-TTr ngày 31/10/2023 của người bị kiện Giám đốc Sở LĐTB và XH tỉnh Q, tại các phiên đối thoại và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của Giám đốc Sở LĐTB và XH tỉnh Q trình bày:

Thực hiện chính sách ưu đãi đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do **M** sử dụng trong chiến tranh Việt Nam theo Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg ngày 23/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do **M** sử dụng trong chiến tranh Việt Nam; Thông tư liên tịch số 17/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 5/7/2000 của **Bộ L1, Bộ T1** hướng dẫn chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do **M** sử dụng trong chiến tranh Việt Nam. Ngày 31/10/2002, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 4795/QĐ-UB về việc trợ cấp đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do **M** sử dụng trong chiến tranh Việt Nam, theo đó, ông **Cao Xuân N** được hưởng chế độ này từ ngày 01/01/2000. Ngày 23/7/2018, Thanh tra **Bộ L1** có Kết luận thanh tra số 343/KL-TTr về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công

với cách mạng tại tỉnh Quảng Nam, kiến nghị Sở LĐTB và XH tỉnh Q thực hiện việc rà soát lại hồ sơ người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học.

Căn cứ Kết luận số 343/KL-TTr của Thanh tra Bộ L1 về thanh tra thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Quảng Nam, trong đó, trọng tâm là thanh tra thực hiện chính sách ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ đang hưởng chế độ chất độc hóa học; theo đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q ban hành Kế hoạch số 1221/KH-LĐTBXH ngày 08/8/2018 về tổ chức kiểm tra, rà soát lại đối tượng người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ đang hưởng chế độ chất độc hóa học trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Kết luận số 343/KL-TTr ngày 23/7/2018.

Ngày 03/10/2018, UBND thị trấn T, huyện N tổ chức kiểm tra, xác định tình trạng dị dạng, dị tật của ông Cao Xuân N; kết quả kiểm tra ông N rối loạn tiền đình, viêm dạ dày, đại tràng, teo hai chân trái, phải, teo cẳng chân, đang ở nhà, làm việc nhẹ, mất khả năng lao động, tình trạng hôn nhân chưa có vợ, chưa con; tại thời điểm rà soát, UBND thị trấn T có biên bản đề nghị tiếp tục giải quyết chế độ chất độc hóa học cho ông Cao Xuân N.

Ngày 05/8/2021, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N phối hợp với UBND thị trấn T có biên bản họp đề cho ý kiến về trường hợp của ông Cao Xuân N, hiện đang hưởng trợ cấp chất độc hóa học, là công chức tại UBND xã C, kể từ ngày 05/02/2021. Ý kiến của ông Cao Xuân N khẳng định bản thân đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ của một công chức; về tình trạng khuyết tật: Teo hai cẳng chân, đi lại bình thường, nhưng có phần hạn chế.

Ngày 07/10/2021, UBND huyện N có Công văn số 954/BTCD gửi Sở LĐTB và XH tỉnh Q về việc giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; kết quả rà soát phát hiện trường hợp của ông Cao Xuân N là đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, hiện là công chức tại UBND xã C theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện N; UBND huyện N đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q xem xét về trường hợp của ông Cao Xuân N để giải quyết theo quy định.

Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện N và Kết luận số 343/KL-TTr ngày 23/7/2018 của Thanh tra Bộ L1, trong đó có nêu: Những trường hợp không bị dị dạng, dị tật bẩm sinh hoặc dị dạng, dị tật nhẹ còn khả năng lao động thì ban hành Quyết định đình chỉ và thu hồi trợ cấp mà đối tượng đã hưởng trước đây để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngày 26/10/2021, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q ban hành Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Cao Xuân N, với lý do: ông Cao Xuân N hiện đang là công chức tại UBND xã C, huyện N được tuyển dụng và bổ nhiệm theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện N.

Việc xác định thời điểm dừng chế độ của ông Cao Xuân N là tháng 02/2021 tại thời điểm ông đã có việc làm ổn định, được tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch công chức tại UBND xã C (Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của

UBND huyện N). Do đó, thời điểm ông Cao Xuân N là công chức cấp xã thì việc ông N tiếp tục hưởng chế độ trợ cấp nêu trên là hoàn toàn không phù hợp. Bởi lẽ: điều kiện đề cử được hưởng chế độ nêu trên phải thuộc trường hợp “không có khả năng lao động”. Cụ thể theo khoản 2, Điều 1 Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định:

a) Bị dị dạng, dị tật nặng, không có khả năng lao động, không tự lực được trong sinh hoạt;

b) Bị dị dạng, dị tật, không có khả năng lao động nhưng còn tự lực được trong sinh

Không đồng ý với Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Giám đốc Sở LĐTB và XH tỉnh Q, ông Cao Xuân N gửi đơn khiếu nại (lần đầu) đến Sở LĐTB và XH tỉnh Q.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại của ông Cao Xuân N và thực hiện đầy đủ các bước kiểm tra, xác minh, đối thoại, thu thập chứng cứ theo đúng quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại. Ngày 26/12/2022, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q ban hành Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Cao Xuân N, nội dung là không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Cao Xuân N. Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Cao Xuân N là đúng quy định.

Như vậy, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q ban hành Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Cao Xuân N và Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Cao Xuân N là đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Xuân N.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án của Chủ tịch UBND tỉnh Q và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Q trình bày:

Theo đơn khiếu nại lập ngày 09/01/2023 và kết quả làm việc với Đoàn xác minh của Thanh tra tỉnh vào ngày 10/02/2023, ông Cao Xuân N khiếu nại đối với Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Sở L về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Theo ông Cao Xuân N, việc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ vào Điều 43, 44 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005; Điều 66, 67 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Kết luận số 343/KL-TTr ngày 23/7/2018 của Thanh tra Bộ L1 về kết quả rà soát hồ sơ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học để làm cơ sở đình chỉ, thu hồi trợ cấp là nhận định không đúng.

Do đó, ông **Cao Xuân N** đề nghị cơ quan chức năng xem xét, giải quyết để ông tiếp tục được hưởng trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Vụ việc khiếu nại của ông **Cao Xuân N** đã được Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Trên cơ sở kết quả xác minh nội dung khiếu nại tại Báo cáo số 104/BC-TXM ngày 27/10/2022 của Tổ xác minh và kết quả đối thoại tại **UBND thị trấn T, huyện N**, Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** ban hành Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2022 giải quyết khiếu nại của ông **Cao Xuân N**, theo đó không công nhận nội dung khiếu nại của ông **Cao Xuân N**.

Không thống nhất với nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của Giám đốc **Sở L** và Xã hội tỉnh, ông **Cao Xuân N** tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch **UBND tỉnh Q**.

Chủ tịch **UBND tỉnh Q** đã thực hiện việc giải quyết khiếu nại của ông **Cao Xuân N**.

- Việc lập, xét duyệt hồ sơ trợ cấp đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do **M** sử dụng trong chiến tranh Việt Nam của ông **Cao Xuân N**

Triển khai thực hiện Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg ngày 23/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do **M** sử dụng trong chiến tranh Việt Nam trên địa bàn **huyện N**, ngày 05/9/1999, **UBND thị trấn T** có Phiếu điều tra người bị hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam đối với hộ của bà **Đào Thị H**, thể hiện: Kết quả điều tra xác định hộ bà **Đào Thị H** (bà **H** là người tham gia kháng chiến tại **huyện N** và có con là ông **Cao Xuân N**, sinh năm 1981 bị dị dạng, dị tật (teo cơ chân)).

Ngày 04/4/2001, ông **Cao Xuân N** có bản khai hưởng trợ cấp người bị nhiễm chất độc hóa học do **M** sử dụng trong chiến tranh Việt Nam là con đẻ của bà **Đào Thị H**. Ngày 05/4/2001, Hội đồng y khoa do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và **Trung tâm Y tế huyện N** có Bệnh án giám định khả năng lao động đối với ông **Cao Xuân N**, khám ngoại khoa Kết luận: Teo cơ 2 cẳng chân mức độ trung bình, không có khả năng lao động nhưng còn tự lực trong sinh hoạt. (MSLĐ: 61%).

Ngày 21/10/2002, **Sở L, Sở T2** tỉnh có phiếu thẩm định hồ sơ về trường hợp của ông **Cao Xuân N**.

Ngày 31/10/2002, Chủ tịch **UBND tỉnh Q** ban hành Quyết định số 4795/QĐ-UB về việc trợ cấp đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do **M** sử dụng trong chiến tranh Việt Nam cho 07 người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do **M** sử dụng trong chiến tranh của **huyện N**, trong đó có ông **Cao Xuân N**.

Ngày 31/01/2005, **Sở L** có Phiếu điều chỉnh số 826/ĐCGT-LĐTBXH trợ cấp hàng tháng con đẻ của người tham gia kháng chiến bị hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam theo Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1528/QĐ-LĐTBXH ngày

12/3/2014 của [Sở L](#) về việc điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông [Cao Xuân N.](#)

Ông [Cao Xuân N](#) được hưởng chế độ trợ cấp con đẻ của người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do [M](#) sử dụng trong chiến tranh Việt Nam cho đến khi [Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q](#) ban hành Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 về việc đình chỉ và thu hồi chế độ trợ cấp này.

Nguyên nhân của việc đình chỉ:

Ngày 23/7/2018, Thanh tra [Bộ L1](#) có Kết luận thanh tra số 343/KL-TTTr về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Quảng Nam, kiến nghị [Sở L](#) thực hiện việc rà soát lại hồ sơ người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học.

[Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh](#) ban hành Kế hoạch số 1221/KH-LĐTBXH ngày 08/8/2018 tổ chức thực hiện Kết luận số 343/KL-TTTr ngày 23/7/2018; Kế hoạch số 27/KH-LĐTBXH ngày 25/3/2021 về việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học. Ngày 17/9/2018, [UBND huyện N](#) ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND tổ chức thực hiện kế hoạch và giao phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát các đối tượng người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học trên địa bàn huyện.

Triển khai Kế hoạch số 61/KH-UBND của [UBND huyện N](#), ngày 03/10/2018, [UBND thị trấn T, huyện N](#) tổ chức kiểm tra, rà soát và xác định tình trạng dị dạng, dị tật của ông [Cao Xuân N.](#) Kết quả kiểm tra thể hiện: Ông Nam teo hai cơ cẳng chân, hiện đang ở nhà, làm việc nhẹ, mất khả năng lao động, tình trạng hôn nhân chưa có vợ. Do đó, UBND thị trấn đề nghị tiếp tục giải quyết chế độ chất độc hóa học cho ông [Cao Xuân N.](#)

Ngày 05/02/2021, [UBND huyện N](#) có Quyết định số 166/QĐ-UBND về việc tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với ông [Cao Xuân N](#) vào công chức cấp xã và bố trí công tác tại [UBND xã C](#), giữ chức danh: Tư pháp - Hộ tịch, kể từ ngày 05/02/2021.

Ngày 05/8/2021, [phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N](#) phối hợp với [UBND thị trấn T](#) có biên bản họp đề cho ý kiến về trường hợp của ông [Cao Xuân N](#), hiện đang hưởng trợ cấp chất độc hóa học, là công chức tại [UBND xã C](#), kể từ ngày 05/02/2021. Ý kiến của ông [Cao Xuân N](#) khẳng định bản thân đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ của một công chức; về tình trạng khuyết tật: Teo hai cẳng chân, đi lại bình thường, nhưng có phần hạn chế.

Ngày 07/10/2021, [UBND huyện N](#) có Công văn số 954/BTCD gửi [Sở L](#) đề nghị xem xét về trường hợp của ông [Cao Xuân N](#) để giải quyết theo quy định.

Ngày 26/10/2021, [Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q](#) ban hành Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông [Cao Xuân N](#), kể từ 02/2021. Với lý do: Ông [Cao Xuân N](#) là công chức tại [xã C](#) (được tuyển dụng và bổ nhiệm theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của

UBND huyện N), ông Cao Xuân N còn khả năng lao động, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ của công chức. Do đó, việc ông Cao Xuân N hưởng chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là không đúng quy định; đồng thời thu hồi số tiền trợ cấp đã hưởng từ tháng 02/2021 đến hết tháng 9/2021 là: 974.000 đồng/tháng x 8 tháng = 7.792.000 đồng.

Ngày 21/7/2022, ông Cao Xuân N có đơn khiếu nại Quyết định số 5100/QĐ- LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q.

Ngày 26/12/2022, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 481/QĐ-LĐTBXH không công nhận nội dung khiếu nại của ông Cao Xuân N, với căn cứ:

Tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học do M sử dụng trong chiến tranh Việt Nam. Trường hợp của ông Cao Xuân N không thuộc đối tượng được hưởng theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và ông Cao Xuân N không còn đủ điều kiện để tiếp tục hưởng chế độ trợ cấp chất độc hóa học.

- Kết luận nội dung khiếu nại:

+ Bản thân ông Cao Xuân N có bị dị tật (teo cơ hai chân), tuy nhiên bản thân ông N vẫn có khả năng đi lại sinh hoạt, học tập. Việc bản thân ông Cao Xuân N được hưởng chế độ trợ cấp con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tại Quyết định số 4795/QĐ-UB ngày 31/10/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Q (kể cả sau khi UBND huyện N, UBND thị trấn T tổ chức rà soát theo tinh thần Kết luận số 343/KL-TTr ngày 23/7/2018 của Thanh tra Bộ L1 nhưng xét thấy bản thân ông N vẫn còn hoàn cảnh khó khăn, chưa có việc làm) đã thể hiện sự quan tâm, ưu ái của Nhà nước đối với bản thân ông N để tạo điều kiện hỗ trợ cho ông N giải quyết một phần khó khăn trong cuộc sống.

+ Ngày 26/3/2018, ông N có đơn đăng ký dự tuyển công chức cấp xã. Giấy khám sức khỏe của ông Cao Xuân N được lập ngày 26/3/2018, Trung tâm Y tế huyện N (theo hồ sơ dự tuyển) thể hiện tình trạng sức khỏe: Teo 02 chi dưới bẩm sinh, phân loại sức khỏe: Loại II. Sau đó, ông Cao Xuân N trúng tuyển và UBND huyện N đã có Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về việc tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch công chức và bố trí công tác tại UBND xã C, giữ chức danh: Tư pháp - Hộ tịch. Do đó, kể từ thời điểm ông Cao Xuân N là công chức cấp xã thì việc ông N tiếp tục hưởng chế độ trợ cấp nêu trên là hoàn toàn không phù hợp. Bởi lẽ: điều kiện để đối tượng được hưởng chế độ nêu trên phải thuộc trường hợp “không có khả năng lao động”. Cụ thể theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định:

a) Bị dị dạng, dị tật nặng, không có khả năng lao động, không tự lực được trong sinh hoạt;

b) Bị dị dạng, dị tật, không có khả năng lao động nhưng còn tự lực được trong sinh hoạt.

- Việc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** ban hành Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là phù hợp với thực tế. Việc khiếu nại của ông **Cao Xuân N** đối với Quyết định số 5100/QĐ- LĐTBXH ngày 26/10/2021 của **Sở L** là không có cơ sở.

- Kết quả giải quyết khiếu nại lần hai:

Trên cơ sở kết quả xác minh khiếu nại của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 28/BC- TTT ngày 27/02/2023 và kết quả đối thoại với người khiếu nại tại Biên bản đối thoại ngày 03/3/2023, ngày 14/3/2023, Chủ tịch **UBND tỉnh Q** ban hành Quyết định số 506/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại của ông **Cao Xuân N**, trú tại **thôn D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**.

UBND tỉnh Q xét thấy việc giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Cao Xuân N**.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2024/HC-ST ngày 26 - 3 - 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 3, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Cao Xuân N** về việc:

- Huỷ Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- Huỷ Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2022 của Giám đốc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** về việc giải quyết khiếu nại của ông **Cao Xuân N** (lần đầu);

- Huỷ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh Q** về giải quyết khiếu nại của ông **Cao Xuân N** (lần hai).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 03/4/2024 người khởi kiện ông **Cao Xuân N** có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của người khởi kiện ông Cao Xuân N trong thời hạn và đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện là ông Cao Xuân N thì thấy;

Ông Cao Xuân N yêu cầu: huỷ Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Huỷ Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Xuân N (lần đầu). Huỷ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q về giải quyết khiếu nại của ông Cao Xuân N (lần hai).

Sau khi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 506/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q, ông Cao Xuân N khởi kiện các quyết định hành chính vào ngày 20/9/2023 là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công cách mạng*” là đúng pháp luật.

[2.1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q.

Ông Cao Xuân N là con ruột của ông Cao Xuân L và bà Đào Thị H là người tham gia cách mạng hoạt động trong vùng bị địch sử dụng chất độc hóa học trong chiến tranh Việt Nam (tại sông A, huyện H là huyện Đ, tỉnh Quảng Nam), vì vậy khi sinh ông ra thì ông bị dị tật (teo hai cơ chân) do nhiễm chất độc hoá học của Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam. Năm 2001, ông làm hồ sơ đề nghị được hưởng chế độ ưu đãi của nhà nước đối với con đẻ của người tham gia cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học do M sử dụng trong chiến tranh Việt Nam. Ngày 31/10/2002, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 4795/QĐ-UB về việc trợ cấp hàng tháng đối với ông.

Thực hiện việc rà soát lại hồ sơ người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận thanh tra số 343/KL-TTTr ngày 23/7/2018 của Thanh tra Bộ L1. Trên cơ sở đó, UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch và giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát các đối tượng người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học trên địa bàn huyện trong đó có trường hợp ông Cao Xuân N. Kết quả kiểm tra thể hiện: ông Nam teo hai cơ cẳng chân, hiện đang ở nhà, làm việc nhẹ, mất khả năng lao động.

Tuy nhiên, ngày 05/02/2021, UBND huyện N có Quyết định số 166/QĐ-UBND về việc tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với ông Cao Xuân N vào công chức cấp xã và bố trí công tác tại UBND xã C, giữ chức danh: Tư pháp - Hộ tịch, kể từ ngày 05/02/2021. Đồng thời, ngày 05/8/2021, tại cuộc họp của Phòng L huyện phối hợp với UBND thị trấn T để cho ý kiến về trường

hợp của ông Cao Xuân N, ý kiến của ông Cao Xuân N khẳng định bản thân đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ của một công chức; về tình trạng khuyết tật: Teo hai cẳng chân, đi lại bình thường, nhưng có phần hạn chế (BL: 59).

Như vậy, kể từ thời điểm ông Cao Xuân N là công chức cấp xã thì việc ông N tiếp tục hưởng chế độ trợ cấp nêu trên là hoàn toàn không phù hợp. Bởi lẽ: điều kiện để đối tượng được hưởng chế độ nêu trên phải thuộc trường hợp “không có khả năng lao động” theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học do M sử dụng trong chiến tranh Việt Nam:

“Điều 1. Đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định này bao gồm:

2. Con đẻ còn sống của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, con đẻ của bệnh binh, con đẻ của công nhân viên chức mất sức lao động mà bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học và thuộc mức độ sau:

a) Bị dị dạng, dị tật nặng, không có khả năng lao động, không tự lực được trong sinh hoạt.

b) Bị dị dạng, dị tật, không có khả năng lao động nhưng còn tự lực được trong sinh hoạt.”

Với những vấn đề và quy định nêu trên thì thấy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q ban hành Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Cao Xuân N là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Xuân N về việc hủy Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q.

[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Xuân N (lần đầu), Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q về giải quyết khiếu nại của ông Cao Xuân N (lần hai).

Theo như phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 5100/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2021 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q về việc đình chỉ và thu hồi trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Cao Xuân N là đúng quy định của pháp luật, do đó, các Quyết định số 481/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Xuân N (lần đầu), Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q về giải quyết khiếu nại của ông Cao Xuân N (lần hai) không công nhận nội dung khiếu nại của ông Cao Xuân N là đúng pháp luật nên yêu cầu của ông Cao Xuân N về việc hủy các quyết định này là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Xuân N là đúng pháp luật. Tại phiên

phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là đúng nên không có căn cứ chấp nhận; do đó chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do người kháng cáo bị bác kháng cáo nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2024/HC-ST ngày 26 - 3 - 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông **Cao Xuân N** phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000097 ngày 11/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Thái